

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Thôn;
2. Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn B; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 11 năm 2021 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị và anh Vũ Văn B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ao, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 5 năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở gia đình anh B tại thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B ham chơi không quan tâm đến gia đình, không tu chí làm ăn và có biểu hiện không chung thủy. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô sát, cãi vã, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, không còn tiếng nói chung trong gia đình. Chị nhiều lần giải thích, khuyên bảo anh B nhưng không có kết quả. Cuối năm 2020 chị P bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh B. Về con chung: Chị Nguyễn Thị P trình bày chị và anh B có 02 con chung là Vũ Thị Bảo N sinh ngày 13 tháng 9 năm 2009 và Vũ Thị Bảo N1 sinh ngày 26 tháng 7 năm 2011. Ly hôn, chị P nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn B trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Về quan hệ vợ chồng, anh xác nhận chị P trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng, còn mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hợp, quan điểm sống bất đồng. Nay chị P có đơn xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung: Anh B xác nhận anh và chị P có 02 con chung như chị P trình bày là đúng. Khi ly hôn thì anh nhường quyền nuôi dưỡng cả hai con chung cho chị P và không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị P được ly hôn anh B. Về con chung: Giao cho chị P nuôi cả 02 con chung là Vũ Thị Bảo N sinh ngày 13 tháng 9 năm 2009 và Vũ Thị Bảo N1 sinh ngày 26 tháng 7 năm 2011 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh B. Về tài sản chung: Chị

P, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí chi P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Vũ Văn B; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị P, bị đơn anh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn B và chị Nguyễn Thị P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ao, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 5 năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng theo chị P là do anh B ham chơi không quan tâm đến gia đình, không tu chí làm ăn và có biểu hiện không chung thủy. Theo anh B mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hợp, quan điểm sống bất đồng. Chị P và anh B đều xác nhận vợ chồng đã ly thân gần 2 năm và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Quá trình xác minh chính quyền địa phương và gia đình đều xác nhận mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng. Do đó, chị P xin ly hôn anh B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị P, anh B đều xác nhận có 02 con chung là Vũ Thị Bảo N sinh ngày 13 tháng 9 năm 2009 và Vũ Thị Bảo N1 sinh ngày 26 tháng 7 năm 2011. Chị P đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh B đồng ý với ý kiến của chị P. Bên cạnh đó, cháu Vũ Thị Bảo N và Vũ Thị Bảo N1 đều có đơn đề nghị được sống với mẹ. Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về vấn đề nuôi dưỡng con chung nên căn cứ quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị P được nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị P không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh B.

[5] Về tài sản chung: Chị P, anh B, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Vũ Văn B.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng con Vũ Thị Bảo N sinh ngày 13 tháng 9 năm 2009 và Vũ Thị Bảo N1 sinh ngày 26 tháng 7 năm 2011 đến khi các con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Văn B.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị P đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001143 ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị P, anh Vũ Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Trường Sơn;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh